TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYÊN
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 52/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 07/09/2017
V/v: Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Dương Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Thị Đào
2. Bà Lâm Thị Tám

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm – Thư ký Toà án.

Ngày 07 tháng 09 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 180/2017/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 07 năm 2017 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2017QĐ-ST, ngày 02/08/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Võ Thị Oanh T, sinh năm 1988. *(có mặt)*

Địa chỉ: Ấp P.G, xã T.P, huyện M.X, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: Ông Lâm Hoàng L, sinh năm 1984. *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Số 168 ấp Đ.S, xã T. Q, huyện M.X, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/06/2017, nguyên đơn bà Võ Thị Oanh T trình bày:* Vào năm 2015 bà và ông L kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Quới, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được 08 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, lý do là ông L không lo làm ăn, có hành vi bạo lực đánh bà vì vậy vợ chồng thường xuyên cải vã nhau và sống không hạnh phúc, bà và ông L đã sống ly thân nhau từ tháng 06/2016 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau nữa nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lâm Hoàng L.

Trong thời gian chung sống vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản và không nợ ai tài sản gì nên bà T không yêu cầu toà án giải quyết.

- Đối với bị đơn ông Lâm Hoàng L thì sau khi tòa án thụ lý vụ án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý cho bị đơn nhưng bị đơn không gửi văn bản ghi kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn ông Lâm Hoàng L tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Toà án cho bị đơn nhưng bị đơn L vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông Lâm Hoàng L theo quy định pháp luật.

*Về nội dung***:**

Ông Lâm Hoàng L và bà Võ Thị Oanh T tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2015 và được Ủy ban nhân dân xã Thạnh Quới, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 27/8/2015. Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc nhưng sau đó do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xảy ra cải vã và sống không hạnh phúc, từ đó vợ chồng đã sống ly thân nhau không hàn gắn lại được, nay bà T xin ly hôn với ông L.

Xét thấy, do trong quá trình chung sống giữa ông L và bà T không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống do đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, sống không hạnh phúc và ông bà đã ly thân nhau thời gian đã lâu không có điều kiện hàn gắn trở lại. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa hai người là trầm trọng, cuộc sống chung không có cơ sở để tồn tại, dẫn đến mục đích hôn nhân xây dựng gia đình hạnh phúc không thể đạt được. Do vậy việc bà T yêu cầu được ly hôn với ông L là có căn cứ pháp luật để chấp nhận.

Về con chung: Trong thời gian chung sống ông L và bà T không có con chung do đó không đặt vấn đề giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

+ Về án phí*:* Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bà T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228**,** Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280, của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Oanh T.
- *Về hôn nhân*: Bà Võ Thị Oanh T được ly hôn với ông Lâm Hoàng L.
- *Về con chung*: Không có
- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, không yêu cầu giải quyết.
- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: Bà Võ Thị Oanh T phải chịu 300.000đ, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 300.000đ, theo biên lai thu tiền số 0005345, ngày 04/07/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, như vậy bà T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị đơn L thì thời gian kháng cáo nêu trên được tính từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án để xin Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Mỹ Xuyên;*
- *Chi cục THADS huyện MX;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Mai Thị Dương Hải